

Số: *700* /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán các gói thầu thuộc Dự án Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hóa.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 48/2009/TTLT-BTC-BNN ngày 12/3/2009 giữa Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều;

Căn cứ Văn bản số 1577/BNN-XD ngày 12/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu;

Căn cứ các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai: Số 34/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 24/1/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hoá; số 241/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 31/5/2019 về việc phê duyệt Dự án duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hoá; số 242/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 31/5/2019 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục thuộc Dự án duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hoá; số 490/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 27/9/2019 điều chỉnh Kế hoạch, điều chỉnh Dự án và điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 500/QĐ-PCTT-QLĐĐ ngày 30/9/2019 phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục thuộc Dự án duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 840/SNN&PTNT-KHTC ngày 15/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá về việc giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hoá;

Xét đề nghị của Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão Thanh Hóa tại Tờ trình số 715/TTr-CCĐĐ ngày 01/10/2019 về việc phê duyệt dự toán các gói thầu thuộc dự án Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hóa; kèm theo hồ sơ dự toán các gói thầu do Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão Thanh Hóa lập và chứng thư thẩm định giá số Vc.19/09/797/ĐS ngày 20/9/2019 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ-SIAC Chi nhánh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán các gói thầu thuộc dự án Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2019, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính sau:

- Tên gói thầu và giá trị dự toán các gói thầu theo phụ lục đính kèm và dự toán chi tiết kèm theo;

- Tổng giá trị dự toán các gói thầu phê duyệt là: **36.913.099.000 đồng**
(Ba mươi sáu tỷ, chín trăm mười ba triệu, không trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Chi cục trưởng Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu : VT, QLXDCT.Tôn.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Tiên Dũng

PHỤ LỤC TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÁC GÓI THẦU
THUỐC DỰ TOÁN DUY TU BẢO DƯỠNG ĐÈ ĐIỀU NĂM 2018, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số 700/QĐ-SNN&PTNT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên gói thầu	Chi phí xây dựng	Chi phí hạng mục chung	Chi phí thiết bị	Giá trị dự toán gói thầu	Đơn vị tính: Đồng
1	Gói thầu số 8: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K0-K2+170 đê tả sông Chu, xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân	4.067.871.000	122.036.000		4.189.907.000	
2	Gói thầu số 9: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K30+500 ÷ K31+634 và K36+400 ÷ K37+500 đê hữu sông Chu, xã Thiệu Toán, Thiệu Tâm huyện Thiệu Hoá - Đê Thiệu Toán - Đê Thiệu Tâm	4.773.104.000 2.559.430.000 2.213.674.000	143.193.000 76.783.000 66.410.000	-	4.916.297.000 2.636.213.000 2.280.084.000	
3	Gói thầu số 10: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K2+800-K3+891 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định	2.379.712.000	71.391.000		2.451.103.000	
4	Gói thầu số 11: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K47+250-K48+540 đê hữu sông Mã, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá	2.237.220.000	67.117.000		2.304.337.000	
5	Gói thầu số 12: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K19+100-K20 đê tả sông Mã, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	1.664.177.000	49.925.000		1.714.102.000	
6	Gói thầu số 13: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K2+250-K3+750 đê tả Lạch Trường, xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hoá	2.771.185.000	83.136.000		2.854.321.000	
7	Gói thầu số 14: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K15+300-K18+236 đê tả sông Lèn, xã Hà Toại, huyện Hà Trung	6.094.032.000	182.821.000		6.276.853.000	
8	Gói thầu số 15: Gia cố mặt đê bằng bê tông đoạn K10+617-K11+100 đê hữu sông Lèn, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc	943.852.000	28.316.000		972.168.000	
9	Gói thầu số 16: Tu sửa công Đông Trong tại K57+080 đê tả sông Mã, xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hoá; công Minh Thọ tại K4+525 đê biển Hậu Lộc, xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc (bao gồm cả chi phí thiết bị). - Công Đông Trong	79.872.000 76.000.000	2.396.000 2.280.000	202.599.000	284.867.000 106.214.000	

TT	Tên gói thầu	Chi phí xây dựng	Chi phí hạng mục chung	Chi phí thiết bị	Giá trị dự toán gói thầu
	- <i>Cống Minh Thọ</i>	3.872.000	116.000	174.665.000	178.653.000
10	Gói thầu số 17: Xứ lý mới bằng công nghệ mới đoạn từ K46+400-K50 đê hữu sông Chu, xã Thiệu Đô, Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá và xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hoá; đoạn từ K36+380-K39+320 đê hữu sông Mã, xã Thiệu Khánh, Thiệu Dương, thành phố Thanh Hoá	651.869.000	19.556.000	-	671.425.000
	<i>Xứ lý mới bằng công nghệ mới đoạn từ K46+400-K50 đê hữu sông Chu, xã Thiệu Đô, Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá và xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hoá</i>	462.647.000	13.879.000		476.526.000
	<i>Xứ lý mới bằng công nghệ mới đoạn từ K36+380-K39+320 đê hữu sông Mã, xã Thiệu Khánh, Thiệu Dương, thành phố Thanh Hoá</i>	189.222.000	5.677.000		194.899.000
11	Gói thầu số 18: Phá dỡ điểm canh đê cũ, xây dựng điểm canh đê mới tại K6+800 đê tả sông Chu, xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân; K42+470 đê hữu sông Chu, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hoá; K28+900 đê hữu sông Mã, xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá	763.799.000	22.914.000	-	786.713.000
	- <i>Điểm Xuân Tín</i>	249.341.000	7.480.000		256.821.000
	- <i>Điểm Thiệu Đô</i>	251.204.000	7.536.000		258.740.000
	- <i>Điểm Thiệu Quang</i>	263.254.000	7.898.000		271.152.000
12	Gói thầu số 19: Khoan phục vữa gia cố thân đê đoạn từ K42+600-K46+400 đê hữu sông Chu, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hoá; K19-K19+800 đê tả sông Chu, xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân;	5.861.085.000	172.385.000		6.033.470.000
	- <i>Đê Thiệu Đô</i>	4.326.505.000	127.250.000		4.453.755.000
	- <i>Đê Thọ Trường</i>	1.534.580.000	45.135.000		1.579.715.000
13	Gói thầu số 20: Sửa chữa, cải tạo kho vật tư PCLB Văn phòng Chi cục Đê điều và PCLB, thành phố Thanh Hoá	793.162.000	23.795.000		816.957.000

TT	Tên gói thầu	Chi phí xây dựng	Chi phí hạng mục chung	Chi phí thiết bị	Giá trị dự toán gói thầu
14	Gói thầu số 21: Chỉnh trang, phát quang mái đê tả sông Chu đoạn từ K22+000 ÷ K25+000 xã Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hoá và đoạn từ K35+600 ÷ K38+600 xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hoá; mái đê hữu sông Mã đoạn từ K27+400 ÷ K30 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá và đoạn từ K45 ÷ K47+250 xã Đông Hải, Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá; mái đê tả sông Mã đoạn từ K14 ÷ K15+500 xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc; mái đê tả sông Lèn đoạn từ K5+160÷K9+633, xã Hà Ngọc, Hà Phong, Thị trấn, huyện Hà Trung	586.849.000	-	-	586.849.000
15	Gói thầu số 22: Sơn, sửa chữa, bổ sung làm mới cột mốc, biển báo, khung không chế tải trọng trên các tuyến đê sông Mã, sông Chu, sông Lèn, sông Lạch Trường	264.731.000	7.942.000		272.673.000
16	Gói thầu số 23: Mua vật tư phòng chống lụt bão	953.648.000	-	-	953.648.000
17	Gói thầu số 7: Chi phí lập HSMT và đánh giá HSĐT thi công xây dựng và giám sát thi công xây dựng				86.547.000
	<i>Chi phí lập HSMT, ĐGHS dự thầu thi công xây dựng: 0,2697%*Gxd</i>				80.501.097
	<i>Chi phí lập HSMT, ĐGHS dự thầu tư vấn giám sát: 0,816%*Gtv</i>				6.045.434
18	Gói thầu số 5: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị				740.862.000
	<i>- Chi phí giám sát thi công xây dựng: 2,2174%*Gxd</i>				739.406.909
	<i>- Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị: 0,718%*Gib</i>				1.454.661
Tổng giá trị các gói thầu		34.886.168.000	996.923.000	202.599.000	36.913.099.000

Thẩm định

lc
yt

Vũ Đình Tôn

Trưởng phòng

Nguyễn Văn Chính

Nguyễn Văn Chính